

Số: **42**/2013/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày **25** tháng **10** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức chi phí khoán bán đấu giá tang vật, phương tiện
vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 139/2011/TT-BTC ngày 10/10/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2010/TT-BTC ngày 20/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng và quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 06/8/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2410/TTr-STC ngày 07 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi phí khoán bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức chi phí khoán bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện, cơ quan của người ra quyết định tịch thu và cơ quan chuyên giao tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Mức chi phí khoán

a) Trường hợp bán đấu giá tài sản thành thì mức chi phí khoán được tính trên giá trị tài sản bán được của một cuộc đấu giá, theo quy định như sau:

STT	Giá trị tài sản được bán của một cuộc bán đấu giá	Mức chi phí khoán
1	Dưới 50 triệu đồng	4,5% giá trị tài sản bán được
2	Từ trên 50 triệu đồng đến 01 tỷ đồng	2,25 triệu đồng + 1,35% giá trị tài sản bán được quá 50 triệu đồng
3	Từ trên 01 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	15,075 triệu đồng + 0,18% giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ đồng
4	Từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng	31,275 triệu đồng + 0,135% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ đồng
5	Từ trên 20 tỷ đồng	44,775 triệu đồng + 0,09% giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ đồng. Tổng số chi phí khoán không quá 270 triệu đồng/cuộc đấu giá

b) Trường hợp bán đấu giá tài sản không thành thì cơ quan của người ra quyết định tịch thu, cơ quan chuyên giao tài sản tịch thu phải thanh toán cho Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện các chi phí thực tế, hợp lý theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, phòng: KTTH, NC-NgV;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. 40



Phạm Văn Công